| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠCH HÀ**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 07/2023/QĐST-DS | *Thạch Hà, ngày 03 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 26/7/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn H, huyện H, tỉnh H.

- *Bị đơn:*

+ Ông Nguyễn Sỹ L, sinh năm 1969. Hộ khẩu thường trú: Số nhà 60, đường N, phường A, quận B, thành phố C

+ Ông Nguyễn Sỹ C, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Số nhà 05, ngõ 3, đường P, tổ dân phố 10 thị trấn H, huyện H, tỉnh H

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Số nhà 53/83 đường Ng, phường A, quận B, thành phố C.

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1966. Địa chỉ: Số nhà 439 quốc lộ 91B, phường P, quận Ô , thành phố C.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Tổ dân phố 8 Thị trấn H, huyện H, tỉnh H

+ Anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn H, huyện H, tỉnh H.

* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Nguyễn Thị Ph, bà Nguyễn Thị Hà đã có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về di sản thừa kế:

Các bên đương sự thống nhất di sản thừa kế của ông Nguyễn Sỹ Bình, bà Nguyễn Thị Thỉu là thửa đất số 43 tờ bản đồ số 71 tại tổ dân phố 10 thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh và các tài sản gắn liền với đất đã được UBND huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 031324 ngày 24/6/2014 với diện tích thực tế là 1162,2m$^2$ có giá trị là 847.320.000 đồng (tám trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

2.2. Về thỏa thuận phân chia thừa kế:

Các bên đương sự thống nhất chia di sản thừa kế của ông Bình, bà Thỉu theo hiện trạng sử dụng đất thành 4 phần như sau:

- Bà Nguyễn Thị Th được chia một phần đất có diện tích 156,1m$^2$, trong đó có 33m$^2$ đất ở, 123,1m$^2$ đất trồng cây lâu năm có tứ cận: phía đông giáp đất của ông Nguyễn Duy Luân (thửa số 44) dài 3,59m + 9,23m; phía bắc giáp đất ông Nguyễn Duy Luân (thửa số44) dài 7,93m + 3,69m; phía nam giáp đường bê tông dài 10m; phía tây giáp phần đất được chia cho ông Nguyễn Sỹ L dài 16,09m. Giá trị quyền sử dụng đất mà bà Nguyễn Thị Th được hưởng là 113.460.000 đồng (một trăm mười ba triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Đối với phần đất này bà Nguyễn Thị Th và bà Nguyễn Thị H tự thỏa thuận với nhau việc bà H nhượng quyền sử dụng đất cho bà Th; bà Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Duy Q tự thỏa thuận với nhau về tài sản trên đất, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Ông Nguyễn Sỹ L được chia một phần đất có diện tích 208m$^2$, trong đó có 33m$^2$ đất ở, 175m$^2$ đất trồng cây lâu năm có tứ cận: phía bắc giáp đất của ông Nguyễn Duy Luân (thửa số 44) dài 12m + 1m (giáp phần đất được chia cho ông Nguyễn Sỹ C); phía đông giáp phần đất được chia cho bà Nguyễn Thị Th dài 16,09m; phía nam giáp đường bê tông dài 13m; phía tây giáp phần đất được chia cho ông Nguyễn Sỹ C dài 16,17m. Giá trị quyền sử dụng đất mà ông Nguyễn Sỹ L được hưởng là 144.600.000 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Sỹ C được chia một phần đất có diện tích 172,6m$^2$ trong đó có 34m$^2$ đất ở, 138,6m$^2$ đất trồng cây lâu năm, có tứ cận: phía nam giáp đường bê tông dài 7m, phía tây giáp đất được chia làm nhà thờ từ đường của ông Nguyễn Sỹ Bình và bà Nguyễn Thị Thỉu dài 24,91m; phía đông giáp phần đất được chia cho ông Nguyễn Sỹ L dài 16,17m + 7,15m giáp đất ông Nguyễn Duy Luân; phía bắc giáp đất của ông Nguyễn Duy Luân (thửa số 44) dài 5,09m + 2,39m (giáp phần đất được chia làm từ đường ông Nguyễn Sỹ Bình, bà Nguyễn Thị Thỉu). Giá trị quyền sử dụng đất mà ông Nguyễn Sỹ C được hưởng là 123.960.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Một phần đất làm nhà thờ từ đường của ông Nguyễn Sỹ Bình và bà Nguyễn Thị Thỉu có diện tích 625,5m$^2$ trong đó có 100m$^2$ đất ở, 525,5m$^2$ đất trồng cây lâu năm, có tứ cận: Phía nam giáp đường bê tông dài 10,01m, phía đông giáp phần đất được chia cho ông Nguyễn Sỹ C dài 24,91m + 20,05m giáp đất của ông Nguyễn Duy Luân (thửa số 44); phía bắc giáp thửa số 32 dài

12,02m; phía tây giáp đất của gia đình ông Nguyễn Sỹ Nam (thửa số 42) dài 36,08m + giáp đất thửa số 31dài 10,54m +2,9m. Trên đất có một ngôi nhà cấp 4 do ông Bình bà Thỉu để lại, một ngôi nhà bếp do ông C đang xây dựng và các công trình phụ trên đất. Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên phần đất làm nhà thờ từ đường ông Nguyễn Sỹ Bình, bà Nguyễn Thị Thỉu thuộc di sản thừa kế là 465.300.000 đồng (bốn trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

Phần đất làm nhà thờ từ đường các đương sự thỏa thuận thống nhất giao cho ông Nguyễn Sỹ C quản lý, trông coi, không ai có quyền yêu cầu chia thừa kế đối với phần đất này.

- Diện tích ranh giới thửa đất được chia cho các đồng thừa kế và phần đất làm nhà thờ từ đường có sơ đồ chia đất kèm theo quyết định.

- Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

2.3. Các vấn đề khác:

Bà Nguyễn Thị H tự nguyện trả lại cho ông Nguyễn Sỹ L 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) đã thực hiện xong.

Bà Nguyễn Thị Th tự nguyện trả cho ông Nguyễn Sỹ L 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền xây dựng cơ sở hạ tầng (đã thực hiện xong).

Anh Nguyễn Duy Q tự nguyện trả cho ông Nguyễn Sỹ L 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền xây dựng cơ sở hạ tầng (đã thực hiện xong).

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định.

2.5. Về án phí: Các đương sự tự thỏa thuận chịu án phí trên kỷ phần thừa kế được chia theo quy định của pháp luật. Đối với phần đất sử dụng làm nhà thờ, từ đường: Các bên thỏa thuận chia cho 4 người là bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Sỹ C, ông Nguyễn Sỹ L, bà Nguyễn Thị H mỗi người chịu một phần bằng nhau. Như vậy, án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu như sau:

- Ông Nguyễn Sỹ C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 5.926.000 đồng (năm triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Nhưng ông Nguyễn Sỹ C là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Sỹ C không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 5.664.000 đồng (năm triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Nhưng bà Nguyễn Thị Th là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Th không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Sỹ L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 6.442.000 đồng (sáu triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.827.000 đồng (hai triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận :***
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án(để công bố cổng TTĐT);
- Lưu HSVA+VT

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thanh Huệ**